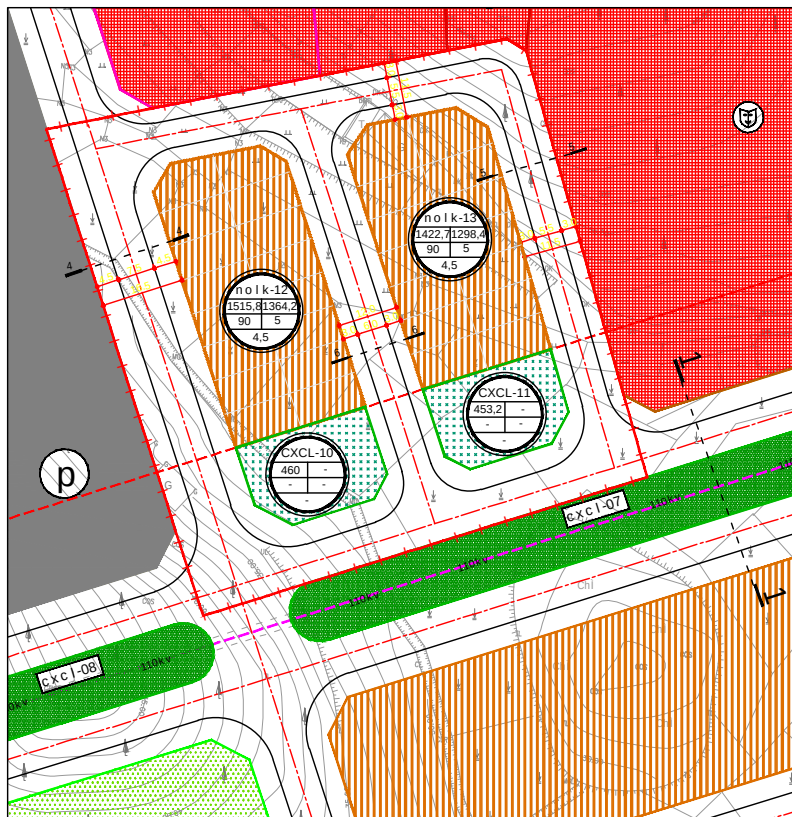
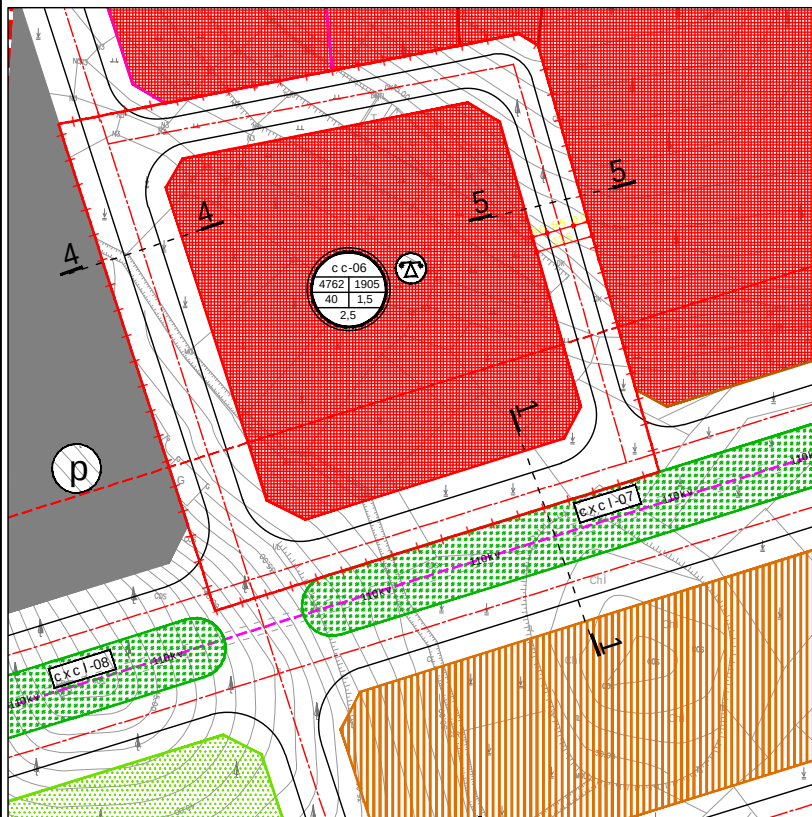


KÝ HIỆU:

	RANH GIỚI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KỀ
	ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG

A: KÝ HIỆU Ô ĐẤT

a	B: DIỆN TÍCH Ô ĐẤT (M ²)
b	C: DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (M ²)
c	D: MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)
d	E: TẦNG CAO (TẦNG)
e	F: HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (LẦN)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:QB-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2026

CƠ QUAN TÓ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2026

TÊN ĐƠN AN:
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT
KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH, TÁI ĐỊNH CƯ XÃ PHÚC HẠ,
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG QUYẾT THẮNG, THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

BẢN VẼ: QH- 02	GHÉP: A0	TỶ LỆ:	HT:/2026 CS:/2026
CHỦ NHIỆM	KTS. ĐỖ QUANG		
CHỦ TRÌ	KTS. ĐỖ QUANG		
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN ĐỨC THỌ		

GIÁM ĐỐC

KTS. ĐỖ QUANG

CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN
ĐỊA CHỈ: KHU DÂN CƯ SỐ 9, TÔ 7- PHƯỜNG GIA SÁNG-TỈNH THÁI NGUYÊN
ĐT: 0913333088

SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH CHI TIẾT ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
(TRÍCH QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/500 KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH, TÁI ĐỊNH CƯ XÃ PHÚC HẠ, THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN: ĐÃ ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 3624/QĐ-UBND NGÀY 28/4/2012 VÀ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1867/QĐ-UBND NGÀY 25/2/2014)

ký hiệu

	RANH GIỚI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KỀ
	ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG
	ĐIỂM CỜNG CỨNG - DẠCH VỎ
	SÉT CÂY C, CH LỖ
	SÉT CÂY XANH TỐI T

A: KÝ HIỆU Ô ĐẤT

a	B: DIỆN TÍCH Ô ĐẤT (M ²)
b	C: DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (M ²)
c	D: MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)
d	E: TẦNG CAO (TẦNG)
e	F: HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (LẦN)

SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT

BẢNG CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH PHƯƠNG ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT (THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1867/QĐ-UBND NGÀY 25/2/2014)					BẢNG SO SÁNH CHỈ TIÊU QUY HOẠCH TỔNG THỂ				
STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)		STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	TÁNG/GIẢM
1	Tổng diện tích đất quy hoạch	277.884			1	Tổng diện tích đất quy hoạch	277.884		
2	Đất công cộng	46.696	16,8		2	Đất công cộng	41.934	15,1	-4.762
3	Đất cây xanh TĐTT - C.XCL	40.664	14,6		3	Đất cây xanh TĐTT - C.XCL	41.577	15,0	913
4	Đất ở	103.370	37,2		4	Đất ở	106.309	38,3	2.939
5	Đất nhà ở liên kết	1.503	0,5		5	Đất nhà ở liên kết	1.503	0,5	
	Đất giao thông, bến bãi	88.651	30,8			Đất giao thông, bến bãi	88.651	31,2	910

BẢNG SO SÁNH CHỈ TIÊU QUY HOẠCH														
TT	BẢNG CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH PHƯƠNG ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT (THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 3624/QĐ-UBND NGÀY 28/4/2012 VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 1867/QĐ-UBND NGÀY 25/2/2014)							BẢNG CHỈ TIÊU QUY HOẠCH SAU KHI ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ						
	HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH ĐẤT (m ²)	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m ²)	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)	TẦNG CAO (tầng)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (Lần)	HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH ĐẤT (m ²)	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m ²)	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)	TẦNG CAO (tầng)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (Lần)
A	DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH		9.094,0					DIỆN TÍCH LẬP ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH		9.094,0				
I	ĐẤT CÔNG CỘNG		4.762,0	1.904,8	40,0	1,5	3	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT		4.762,0				
1	Đất xây dựng công trình công cộng dự kiến	CC-06	4.762,0	1.904,8	40,0	1,5	2,5	Đất nhà ở liên kết	NOLK-12	1.515,8	1.364,2	90	1-5	4,5
								Đất nhà ở liên kết	NOLK-13	1.422,7	1.280,4	90	1-5	4,5
								Đất cây xanh chuyên dụng	CXCL-10	460,0	-	-	-	-
								Đất cây xanh chuyên dụng	CXCL-11	453,2	-	-	-	-
								Đất giao thông		910,3	-	-	-	-
IV	ĐƯỜNG GIAO THÔNG		4.332,0					ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG		4.332,0				